

Bản án số: **49/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 12 - 12 - 2023

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Phạm Thanh Hải**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Đỗ Thị Hòa**

Ông **Lê Xuân Sơn.**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Ngô Thị Mơ** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà **Khuất Thị Mỹ Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Đức P**, sinh năm 1981. Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 5, xã TH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn:* Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1984. Vắng mặt;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 5, xã TH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản khai tiếp theo của các bên đương sự tại Toà án, vụ án có nội dung như sau:

Anh Đỗ Đức P và chị Vũ Thị T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã TH vào ngày 20/10/2001. Sau khi kết hôn, chị T về chung sống cùng gia đình anh P tại thôn 5, xã TH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh P trình bày thì: Anh chị T chung sống hạnh phúc bình thường với nhau thì thoảng xảy ra những mâu thuẫn nhỏ. Đến ngày

06/02/2018 (âm lịch), chị T đi ăn ở bên ngoài từ 5h sáng đến 6h tối mới về nhà nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát với nhau. Từ hôm đó, chị T bỏ nhà đi biệt tích không liên lạc gì với gia đình anh nữa. Đến nay đã hơn 5 năm gia đình anh vẫn không có thông tin gì của chị T là còn sống hay đã chết. Anh đã làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với chị Vũ Thị T và được Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết. Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐVDS-ST ngày 31/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ tuyên bố chị Vũ Thị T mất tích. Kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến nay, gia đình anh vẫn không có thông tin gì của chị T cả. Anh xác định tình cảm với chị T không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T để anh sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị T có với nhau 02 con chung là cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 26/10/2004 và cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 01/9/2006. Hiện nay cháu T đã trưởng thành và lập gia đình riêng, còn cháu D đang sống với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi cháu D và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang đi làm công nhân may mặc tại địa phương, thu nhập trung bình mỗi tháng của anh khoảng 6.000.000đ/tháng. Anh có chỗ ở ổn định là nhà của bố mẹ anh tại thôn 5, xã TH.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Chị T không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến vì vậy không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Theo biên bản làm việc ngày 02/11/2023, trưởng thôn 5, xã TH cung cấp như sau:

Vợ chồng anh Đỗ Đức P và chị Vũ Thị T là người dân ở địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng anh P chị T xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì ông cũng không rõ. Nhưng từ khoảng năm 2018 đến nay, chị T và anh P không sống cùng nhau nữa. Chị T hiện ở đâu, làm gì địa phương không biết. Anh P sống tại nhà và nuôi 02 con của anh chị từ đó cho đến nay. Ông đã được cán bộ Tòa án cho xem Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐVDS-ST ngày 31/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ tuyên bố chị Vũ Thị T mất tích. Kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì ông cũng không thấy chị T về lại địa phương cũng như không có thông tin gì về chị T.

Tại phiên tòa, anh P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị T và đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 01/9/2006. Anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án như sau:

Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị HĐXX xử cho anh Đỗ Đức P được ly hôn chị Vũ Thị T.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 01/9/2006 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ghi nhận anh P không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, công sức và nợ: Anh P không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Đỗ Đức P. Bị đơn là chị Vũ Thị T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn 5, xã TH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức P và chị Vũ Thị T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Phúc Thọ vào ngày 20/10/2001 nên là quan hôn nhân hợp pháp.

Theo anh P trình bày thì anh và chị T chung sống hạnh phúc bình thường với nhau thì thoảng xảy ra những mâu thuẫn nhỏ. Đến ngày 06/02/2018 (âm lịch), chị T đi ăn ở bên ngoài từ 5h sáng đến 6h tối mới về nhà nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát với nhau. Từ hôm đó, chị T bỏ nhà đi biệt tích không liên lạc gì với gia đình

anh. Anh đã làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với chị T và được Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ tuyên bố chị T mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐVDS-ST ngày 31/7/2023. Kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến nay, gia đình anh vẫn không có thông tin gì của chị T.

Như vậy, chị T đã bị tuyên bố mất tích, HĐXX nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cho anh P được ly hôn chị T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh P và chị T có 02 con chung là cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 26/10/2004 và cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 01/9/2006. Hiện nay cháu T đã trưởng thành và lập gia đình riêng còn cháu D đang ở với anh. Khi ly hôn, anh P đề nghị được nuôi cháu D. Anh P không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của các bên và nguyện vọng của con để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ. Cháu D hiện nay đang sống cùng anh P và nguyện vọng của cháu là được tiếp tục sống cùng bố khi bố mẹ cháu ly hôn. Chị T đi khỏi nhà nhiều năm nay và hiện đang bị tuyên bố mất tích. Vì vậy, cần giao cháu D cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh P không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức và nợ: Anh P không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu chị T có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí: Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Cho anh Đỗ Đức P được ly hôn chị Vũ Thị T.

+ Về con chung: Giao Đỗ Đức D, sinh ngày 01/9/2006 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Anh P không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Anh Đỗ Đức P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0042189 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

+ Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA